TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30/3/2018
V/v tranh chấp ly hôn, chia tài sản khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Hiển.

2. Bà Nguyễn Thị Nhiễu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình *tham gia phiên toà:* Bà Phạm Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 199/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2017 về ly hôn, chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Phạm Thị C**, sinh năm 1970. Có mặt.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã Q, huyện V1, tỉnh Bắc Giang.

2. Bị đơn: **Anh Bùi Văn T**, sinh năm 1961. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Q, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

3. Người làm chứng: **Chị Bùi Thị Ch**, sinh năm 1990. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Q, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/9/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Phạm Thị C trình bày***:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị C và anh Bùi Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã V, huyện V,

tỉnh Thái Bình vào ngày 21/11/1989. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại thôn Q, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 1997 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T nghi ngờ chị ngoại tình nên vợ chồng xảy ra cãi nhau. Chị C đã bỏ nhà đi từ năm 1999. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay, không liên lạc, quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ tiếp tục chung sống nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Văn T.

Về nuôi con chung: Chị Phạm Thị C và anh Bùi Văn T có 03 con chung là Bùi Thị Ch, sinh năm 1990; Bùi Thị B, sinh năm 1992 và Bùi Thị D, sinh năm 1995. Các con chung đều đã trưởng thành, không có nhược điểm về tinh thần, thể chất, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Chị Phạm Thị C không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

**** Bị đơn anh Bùi Văn T trình bày***:

Về hôn nhân: Về thời gian, điều kiện kết hôn anh thống nhất như trình bày của chị C. Vợ chồng chung sống có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và do chị C đánh cờ bạc dẫn đến nợ nần nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Chị C đã tự ý bỏ nhà đi từ năm 1999, không quan tâm, liên lạc với anh và các con. Thời gian bỏ nhà đi chị C cũng đã chung sống với người đàn ông khác và đã có 02 con riêng. Nay chị C xin ly hôn quan điểm của anh không đồng ý ly hôn vì nếu chị C không còn tình cảm với anh thì phải làm đơn xin ly hôn anh từ nhiều năm trước, chị C lừa đảo anh về mặt tình cảm để anh phải chờ đợi chị trong nhiều năm. Đến nay chị C làm đơn xin ly hôn anh thì tuổi của anh đã cao anh không thể lập gia đình với người nào nữa.

Về nuôi con chung: Anh Bùi Văn T và chị Phạm Thị C có 03 con chung là Bùi Thị Ch, sinh năm 1990; Bùi Thị B, sinh năm 1992 và Bùi Thị D, sinh năm 1995. Các con chung đều đã trưởng thành, không có nhược điểm về tinh thần, thể chất, anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Anh Bùi Văn T không đề nghị tòa án giải quyết về tài sản.

**** Chính quyền địa phương xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình cung cấp***: Chị C và anh T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 21/11/1989. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại thôn Q, xã V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng năm 1996, 1997 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do kinh tế gia đình khó khăn. Chị C bỏ nhà đi làm ăn xa từ năm 1999, không về địa phương, anh chị sống ly thân từ đó đến nay. Từ ngày bỏ đi chị C chỉ về qua nhà một lần, còn lại không có liên hệ gì với anh T và gia đình anh T. Thực tế anh chị đã ly thân 18 năm nay, không quan tâm gì tới nhau. Bản thân anh T và các con

chung của anh chị đều mong muốn chị C quay về đoàn tụ nhưng thực tế việc này rất khó. Nay chị C xin ly hôn anh T, quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án hòa giải để anh chị đoàn tụ, nếu không được đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

**** Chị Bùi Thị Ch - Con gái của chị C, anh T trình bày***: Về quan hệ hôn nhân: Bố mẹ chị là ông T, bà C kết hôn hợp pháp và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình. Bố mẹ chị sống hạnh phúc đến năm 2000 thì mẹ chị chơi lô đề, nợ nần, không có khả năng trả nợ và đã bỏ nhà đi, không liên lạc gì với bố chị và chị em chị. Nay mẹ chị trở về đã có 02 con riêng và làm đơn xin ly hôn bố chị. Chị thay mặt cho ba chị em chị có quan điểm không đồng ý cho bố mẹ chị ly hôn, mong bố mẹ chị quay lại chung sống với nhau, chị em chị sẽ tha thứ hết lỗi lầm của mẹ.

* ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:***

Thẩm phán thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng về thụ lý, thẩm quyền, thu thập chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng, hòa giải, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử và thời hạn chuyển giao hồ sơ cho Viện kiểm sát.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị C được ly hôn anh T; Về con chung: Chị C và anh T có 03 con chung là Bùi Thị Ch, sinh năm 1990; Bùi Thị B, sinh năm 1992 và Bùi Thị D, sinh năm 1995, các con chung đã trưởng thành, không đề nghị Tòa án giải quyết. Về tài sản: Không đề nghị Tòa án giải quyết. Án phí: Chị C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và Tòa án có thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn anh Bùi Văn T khởi kiện và có yêu cầu xin ly hôn, yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản do đó xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn, chia tài sản khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn anh Bùi Văn T cư trú tại huyện V, tỉnh Thái Bình nên Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị C và anh Bùi Văn T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 1997 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng về kinh tế nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Chị C bỏ nhà đi từ năm 1999. Anh chị ly thân từ đó đến nay, không liên lạc, không quan tâm gì đến cuộc sống của nhau. Anh T không đồng ý ly hôn nhưng lý do anh không đồng ý ly hôn là không chính đáng. Sau khi chị C có đơn xin ly hôn Tòa án đã tiến hành hòa giải mâu thuẫn giữa anh chị nhiều lần nhưng anh T cũng không đưa ra được giải pháp nào để hàn gắn cuộc sống hôn nhân của anh chị. Điều đó chứng tỏ hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên nếu có tiếp tục chung sống cũng không thể có hạnh phúc, vì vậy cần căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị C được ly hôn anh T là phù hợp.

Về nuôi con chung: Xét thấy các con chung của chị C và anh T đều đã trưởng thành, không bị nhược điểm về tinh thần, thể chất do đó không đặt ra giải quyết.

Về chia tài sản: Chị C và anh T thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Phạm Thị C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a, b khoản 5, Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị C và anh Bùi Văn T.

2. Về nuôi con chung: Chị Phạm Thị C và anh Bùi Văn T có 03 con chung là Bùi Thị Ch, sinh năm 1990; Bùi Thị T, sinh năm 1992 và Bùi Thị D, sinh năm 1995. Các con chung đều đã trưởng thành, anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. Về chia tài sản: Chị Phạm Thị C và anh Bùi Văn T thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng. Chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị C đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002752 ngày 13/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tiệp

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã V, huyện V, Thái Bình;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tiệp

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ

Vào hồi giờ phút ngày tháng năm 2017

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà : Ông Nguyễn Văn Tiệp.

+ Các hội thẩm nhân dân: …….

Tiến hành nghị án đối với vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình thụ lý số 73/2017/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Vân, sinh năm 1987

Trú quán: Thôn Phương Cáp, xã Hiệp Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn Thanh, sinh năm 1979

Trú quán: Thôn Phương Cáp, xã Hiệp Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Áp dụng điểm b khoản 2 điều 227, điều 228; điều 271; điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 24; 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục kèm theo.

1. Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Vân được ly hôn anh Phạm Văn Thanh

Biểu quyết: 3/3

2. Quan hệ con chung: Chị Phạm Thị Vân được ly hôn anh Phạm Văn Thanh có hai con chung là Phạm Thị Tuyết Nhi, sinh ngày 02/01/2006 và Phạm Văn Tuấn, sinh ngày 26/7/2007. Xử giao con Phạm Thị Tuyết Nhi cho chị Vân trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Phạm Văn Tuấn cho anh Thanh trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Vân, anh Thanh có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; Chị Vân, anh Thanh có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

Biểu quyết: 3/3

3. Quan hệ tài sản: Tách ra giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi có đơn yêu cầu.

Biểu quyết: 3/3

4. Án phí: Chị Phạm Thị Vân phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ *Biểu quyết: 3/3*

Biểu quyết: 3/3

5. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.